

I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA

1. Năng lực

a) Đánh giá được mức độ nhận biết và thông hiểu đặc trưng thể loại trong phần đọc hiểu ngữ liệu ngoài SGK và tri thức tiếng Việt, khả năng diễn đạt, hành văn và cách rút ra ý nghĩa của các văn bản truyện truyền kì, truyện trình thám, thơ 8 chữ và thơ tự do. Phạm vi kiến thức gồm: Bài 6,7.

+ Phần Đọc - hiểu: Thể loại thơ 8 chữ, truyện truyền kì.

+ Phần Tiếng Việt: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp văn.

+ Phần Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ/ đoạn thơ tám chữ.

b) Rèn luyện kĩ năng diễn đạt, trình bày.

2. Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra trong 90 phút.

III. MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức/Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng điểm %
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Thơ tám chữ	2 (15%)	3 (30%)	1 (15%)	6,0
		Thơ tự do				
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ/ đoạn thơ tám chữ.	1* (10%)	1* (15%)	1* (15%)	4,0
Tỉ lệ %			25%	45%	30%	10,0
Tổng			70%		30%	100%

2. ĐẶC TẢ

TT	Kỹ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng % điểm
01	Đọc hiểu	Thơ tám chữ	Nhận biết - Nhận biết được một số yếu tố của thơ tám chữ như:	2 (15%)	3 (30%)	1 (15%)	6,0

		- Số chữ, số dòng, ngắt nhịp, gieo vần. - Đề tài, chủ đề, bố cục, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. - Nhận biết câu bị biến đổi và mở rộng cấu trúc câu. Thông hiểu - Phân tích được nét độc đáo về hình thức của thể thơ tám chữ thể hiện qua hình ảnh, từ ngữ, giọng điệu, biện pháp tu từ,... - Phân tích được cảm hứng chủ đạo, tình cảm cảm xúc, tư tưởng mà người viết thể hiện qua văn bản. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Nêu tác dụng của các biện pháp tu từ: điệp ngữ, chơi chữ, điệp thanh, điệp vần,... Vận dụng - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.				
02	Truyện truyền kì	Nhận biết - Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền kì như: ngôi kể, chi tiết kì ảo, đề tài, cốt truyện, nhân vật, lời thoại, đối thoại và độc thoại, lời người kể chuyện. - Nhận biết được lời đối thoại và độc thoại, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật,... - Nhận biết câu bị biến đổi và mở rộng cấu trúc câu. Thông hiểu - Phân tích được nét độc đáo về hình thức của truyện truyền kì thể hiện qua nhan đề, chi tiết kì ảo, tình huống.				

			- Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Phân biệt được công dụng của việc biến đổi và mở rộng cấu trúc câu. - Nêu tác dụng của các biện pháp tu từ: điệp ngữ, chơi chữ, điệp thanh, điệp vần, ... Vận dụng - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại. - Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm truyện.				
03	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ/ đoạn thơ tám chữ.	Nhận biết (1,0 điểm) - Đảm bảo hình thức đoạn văn (cấu trúc, dung lượng) - Đảm bảo bố cục ba phần: khái quát được cảm xúc và xác định các yếu tố hình thức (các tín hiệu nghệ thuật về vần, nhịp, giọng điệu, từ ngữ, hình ảnh, ...) của bài thơ 8 chữ. Thông hiểu (1,5 điểm) - Giới thiệu được nhan đề, tác giả và nêu được cảm nhận chung về dòng/khổ/đoạn hay cả bài thơ. - Lựa chọn được nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ để nêu cảm xúc, phân tích ý nghĩa của các yếu tố hình thức (các tín hiệu nghệ thuật về vần, nhịp, giọng điệu, từ ngữ, hình ảnh, BPTT, mạch cảm xúc,...) - Khái quát những suy nghĩ,	1* (10%)	1* (15%)	1* (15%)	4,0

			cảm xúc về bài thơ. Vận dụng (1,5 điểm) - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Liên hệ, mở rộng, trình bày được cảm nhận riêng về bài thơ. - Sử dụng hiệu quả các cách thức biểu cảm. - Có cách diễn đạt sáng tạo, độc đáo, logic.				
Tỉ lệ %				25%	45%	30%	10,0
Tổng				70%		30%	100

IV. ĐỀ KIỂM TRA

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

...
Quê hương tôi có cây bầu cây nhệ
Tiếng “đàn kêu tích tích tình tang...”
Có cô Tấm nấu mình trong quả thị
Có người em may túi đùng ba gang.
Quê hương tôi có ca dao tục ngữ
Ông trăng tròn thường xuống mọi nhà chơi,
Một đĩa muối cũng mặn tình chồng vợ,
Một dây trầu cũng nhắc chuyện lứa đôi.
Con chim nhỏ cũng đau hồn nước mắt
“Cuộc cuộc” kêu rõ máu những đêm vàng
Chân ngựa đá cũng dấn bùn trận mạc.
Theo người đi cứu nước chống xâm lăng.
Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu
Cười đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.
Ông Lê Lợi đã trường kì kháng chiến
Hung Đạo vương đã mở hội Diên Hồng.
Quê hương tôi có múa xòe, hát đúm,
Có hội xuân liên tiếp những đêm chèo.
Có Nguyễn Trãi, có “Bình Ngô đại cáo”
Có Nguyễn Du và có một “Truyện Kiều”.
...

(Trích **Bài thơ quê hương**, Nguyễn Bính, *Nguyễn Bính Thơ và Đời*, NXB Văn học 2003 trang 134,135)

* Nguyễn Bính (1918–1966), tên thật Nguyễn Trọng Bính, quê Nam Định, là nhà thơ lãng mạn nổi tiếng trong phong trào Thơ Mới được mệnh danh là thi sĩ đồng quê. Thơ ông mang đậm sắc thái dân dã, mộc mạc, đậm đà chân quê và hồn hậu như ca dao. Bài thơ “Bài thơ quê hương” được Nguyễn Bính sáng tác vào dịp Tết Bính Ngọ (1966).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,75 điểm) Chỉ ra hai yếu tố về hình thức để nhận biết thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) Ghi lại tên của những vị anh hùng dân tộc được nhắc đến trong khổ thơ sau:

Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu
Cười đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.
Ông Lê Lợi đã trường kì kháng chiến
Hung Đạo vương đã mở hội Diên Hồng.

Câu 3. (1,0 điểm) Trong khổ thơ đầu, nhà thơ đã nhắc đến những truyện cổ tích nào?

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong khổ thơ cuối.

Câu 5. (1,0 điểm) Trình bày sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của nhà thơ ở văn bản.

Câu 6. (1,5 điểm) Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ và tình cảm như thế nào trong việc trân trọng và giữ gìn những giá trị truyền thống văn hoá và lịch sử của quê hương, đất nước? (Trả lời bằng 5-7 dòng)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn bản thơ ở phần đọc hiểu.

----- HẾT -----

V. HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Nhóm chuyên môn tổ chức thảo luận để thống nhất hướng dẫn chấm và cách cho điểm; chấm chung ít nhất 05 bài.

Hướng dẫn chấm chỉ là gợi ý nên trong quá trình chấm bài, giáo viên cần linh hoạt, tránh đếm ý cho điểm, chú ý kỹ năng làm bài và sự sáng tạo của học sinh. Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt và lí giải khác nhau, miễn là hợp lí và thuyết phục.

B. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		6,0
	1	Chỉ ra hai dấu hiệu về hình thức để nhận biết thể thơ của văn bản.	0,75
		- Thể thơ: tám chữ - Dấu hiệu nhận biết thể thơ (hai trong ba dấu hiệu sau) + Số tiếng/số chữ ở mỗi dòng thơ: tám tiếng + Gieo vần: gieo vần chân, thuộc vần cách hoặc liền: nhị - thị, tang - gang. + Ngắt nhịp: 3/3/2, 3/2/3, 3/5, ...	0,75
	2	Ghi lại tên của những vị anh hùng dân tộc được nhắc đến trong khổ thơ sau: <i>Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu Cười đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung. Ông Lê Lợi đã trường kì kháng chiến Hưng Đạo vương đã mở hội Diên Hồng.</i>	0,75
		- Tên của các vị anh hùng dân tộc: bà Trưng, bà Triệu, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo.	0,75
	3	Trong khổ thơ đầu, nhà thơ đã nhắc đến những truyện cổ tích nào?	1,0
		- Những truyện cổ tích được nhắc đến trong khổ thơ đầu: + <i>Thạch Sanh</i> (qua âm thanh tiếng đàn) + <i>Tấm Cám</i> (qua cái tên nhân vật, chi tiết quả thị) + <i>Cây khế</i> (qua chi tiết người em may túi đúng ba gang)	1,0
	4	Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong khổ thơ cuối.	1,0
		- Điệp từ “có” lặp lại 6 lần - Tác dụng: + Vang lên như một điệp khúc đầy tự hào về những nét đẹp văn hóa của dân tộc ta từ các lễ hội văn hóa dân gian như: múa xòe, hát đúm, hát chèo đến bề dày của các tác phẩm văn học: <i>Bình Ngô đại cáo</i> , <i>Truyện Kiều</i> . + Tình cảm trân trọng, nâng niu, xúc động trào dâng của nhà thơ như có một chỗ dựa vững chãi để càng yêu tha thiết quê hương mình.	0,25 0,75

	5	Trình bày sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của nhà thơ ở văn bản.	1,0
		- Sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của nhà thơ: + Khổ 1,2: tình yêu quê hương từ những điều bình dị, thân thuộc qua những câu chuyện cổ tích, những câu ca dao. + Khổ 3: nỗi xót xa, day dứt, căm phẫn về những nỗi đau, mất mát do chiến tranh gây ra. + Khổ 4,5: niềm tự hào sâu sắc về truyền thống chống giặc ngoại xâm, về sức sống mãnh liệt của văn hóa truyền thống của dân tộc.	1,0
	6	Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ và tình cảm như thế nào trong việc trân trọng và giữ gìn những giá trị truyền thống văn hoá và lịch sử của quê hương, đất nước? (Trả lời bằng 5-7 dòng)	1,5
		- Trình bày suy nghĩ và tình cảm được rút ra từ bài thơ: + Yêu quý, trân trọng những giá trị truyền thống văn hóa dân gian; biết bồi đắp tình yêu quê hương từ những điều bình dị; biết trân trọng giá trị của hòa bình hôm nay, tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; bảo vệ, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; ...	
II	VIẾT. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn bản thơ ở phần đọc hiểu.		4,0
		<i>a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn cảm nghĩ về một bài thơ/đoạn thơ tám chữ.</i>	0,25
		<i>b) Xác định đúng yêu cầu của đề: cảm nghĩ về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn bản “Bài thơ quê hương”</i>	0,25
		<i>c) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ cảm nghĩ của bài viết</i> * Mở đoạn: giới thiệu được tác giả Nguyễn Bính và bài thơ, nêu ấn tượng khái quát về nội dung của đoạn thơ trên: tình yêu và niềm tự hào về quê hương yêu dấu. * Thân đoạn: + Nêu cảm nghĩ về nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện tình yêu quê hương từ những điều bình dị, thân thuộc qua những câu chuyện cổ tích, những câu ca dao. Tình cảm xót xa, day dứt, căm phẫn về những nỗi đau, mất mát do chiến tranh gây ra trên quê hương. Niềm tự hào sâu sắc, mãnh liệt về truyền thống chống giặc ngoại xâm, về sức sống bất diệt của văn hóa truyền thống dân tộc. Qua đó ta thấy tình cảm yêu mến thiết tha với quê hương, đất nước. + Nêu cảm nghĩ về ý nghĩa, tác dụng của một số yếu tố nghệ thuật như nghệ thuật liệt kê và nghệ thuật điệp cấu trúc, điệp ngữ, sử dụng nhiều hình ảnh văn hóa dân gian bình dị, mộc mạc thấm đẫm bản sắc văn hóa, giúp người đọc hình dung, đồng cảm, trỗi dậy tình yêu tha thiết với quê hương, đất nước.	1,25

		*Kết đoạn: ấn tượng sâu sắc nhất của bản thân về đoạn thơ tám chữ.	
		d) <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Nêu lên được những cảm xúc, suy nghĩ và rung động về bài thơ. - Lựa chọn được các thao tác diễn đạt, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai đoạn văn: cảm nghĩ về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của bài thơ. - Đoạn văn có thể chỉ nêu cảm nghĩ về 1 yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc của bài thơ tám chữ. Lưu ý: - Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,5
		đ) <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		e) <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện cảm xúc sâu sắc về bài thơ, có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,5

VI. HƯỚNG DẪN CHẤM DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		6,0
	1	Chỉ ra hai yếu tố về hình thức để nhận biết thể thơ của văn bản.	0,75
		- Thể thơ: tám chữ - Yếu tố nhận biết thể thơ (một trong ba dấu hiệu sau) + Số tiếng/số chữ ở mỗi dòng thơ: tám tiếng + Gieo vần: gieo vần chân, thuộc vần cách hoặc liền: nhị - thị, tang - gang. + Ngắt nhịp: 3/3/2, 3/2/3, 3/5, ...	0,75
	2	Ghi lại tên của những vị anh hùng dân tộc được nhắc đến trong khổ thơ sau:	0,75
		<i>Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu Cười đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung. Ông Lê Lợi đã trường kì kháng chiến Hưng Đạo vương đã mở hội Diên Hồng.</i>	
		- Tên của các vị anh hùng dân tộc: bà Trưng, bà Triệu, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo.	0,75
	3	Trong khổ thơ đầu, nhà thơ đã nhắc đến những truyện cổ tích nào?	1,0
		- Những truyện cổ tích được nhắc đến trong khổ thơ đầu (nêu một tên truyện trong 3 tên truyện sau):	1,0

		+ <i>Thạch Sanh</i> (qua âm thanh tiếng đàn) + <i>Tấm Cám</i> (qua cái tên nhân vật, chi tiết quả thị) + <i>Cây khế</i> (qua chi tiết người em may túi đúng ba gang)	
	4	Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong khổ thơ cuối.	1,0
		- Gọi tên biện pháp tu từ điệp từ “có” lặp lại 6 lần	
	5	Trình bày sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của nhà thơ ở văn bản.	1,0
		- Sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của nhà thơ: + Khổ 1,2: tình yêu quê hương từ những điều bình dị, thân thuộc qua những câu chuyện cổ tích, những câu ca dao. + Khổ 3: nỗi xót xa, day dứt, căm phẫn về những nỗi đau, mất mát do chiến tranh gây ra. + Khổ 4,5: niềm tự hào sâu sắc về truyền thống chống giặc ngoại xâm, về sức sống mãnh liệt của văn hóa truyền thống của dân tộc.	1,0
	6	Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ và tình cảm như thế nào trong việc trân trọng và giữ gìn những giá trị truyền thống văn hoá và lịch sử của quê hương, đất nước? (Trả lời bằng 5-7 dòng)	1,5
		- Trình bày suy nghĩ và tình cảm được rút ra từ bài thơ: + Yêu quý, trân trọng những giá trị truyền thống văn hóa dân gian; biết bồi đắp tình yêu quê hương từ những điều bình dị; biết trân trọng giá trị của hòa bình hôm nay, tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; bảo vệ, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; ...	
II	VIẾT. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn bản thơ ở phần đọc hiểu.		4,0
		<i>a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn cảm nghĩ về một bài thơ/đoạn thơ tám chữ.</i>	0,25
		<i>b) Xác định đúng yêu cầu của đề: cảm nghĩ về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn bản “Bài thơ quê hương”</i>	0,25
		<i>c) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ cảm nghĩ của bài viết</i> * Mở đoạn: giới thiệu được tác giả Nguyễn Bính và bài thơ. * Thân đoạn: + Nêu cảm nghĩ về nội dung chính của đoạn thơ + Nhận diện được thể thơ, gieo vần, ngắt nhịp. * Kết đoạn: ấn tượng của bản thân về đoạn thơ tám chữ.	1,25
		<i>d) Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Nêu lên được những cảm xúc, suy nghĩ và rung động về bài thơ.	1,5
		<i>đ) Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</i>	0,25
		<i>e) Sáng tạo: Thể hiện cảm xúc sâu sắc về bài thơ, có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</i>	0,5

